

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sanh và ông Lê Đức Thụy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã L; Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Trương Văn S (tên gọi khác Sáu M), sinh ngày 25/9/1980; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp M, xã L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh K và bà Nguyễn Thị M1; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016 Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2026 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Minh Đ, sinh ngày 13/12/1993; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp M, xã L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh K và bà Nguyễn Thị M1; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1989, có 02 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2026 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Đặng Văn K1 – luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đặng Văn K1, Đoàn luật sư tỉnh A tham gia bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo, (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đoàn Văn Minh T, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp M, xã L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người làm chứng: Ông Trần Thiện L, bà Nguyễn Thị N (có mặt); Ông Phạm Văn T2, Phan Văn H1, Nguyễn Văn K2, Lê Quang M2, Nguyễn Hoài D, Lê Nhật D1, Lê Văn H2, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Phước V, Trần Thị T3, Lê Quang V1, Nguyễn Thành N1, Nguyễn Tam B, Nguyễn Thị Ngọc T4, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Hoài T5 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/12/2025, Trần Thiện L (L), Lê Quang M2 (M), Nguyễn Văn T6 (T), Lê Nhật D2, Lê Văn H2, Phạm Văn T7, Phan Văn H1, Nguyễn Văn K2 đến nhà Nguyễn Hoài T5 thuộc ấp M, xã L, tỉnh An Giang, mục đích đến nhà T5 là do Trương Minh Đ hẹn với L đến để nói chuyện liên quan đến việc mâu thuẫn trước đó. Khi này có T5, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Phước V đang ở nhà T5. Sau đó, Lê Quang M2 cùng Nguyễn Văn T6 điều khiển xe mô tô đến nhà Đ để hòa giải cho L và Đ nhưng Đ không có ở nhà, nên M2 điện thoại cho Đ rủ đến nhà T5 để nói chuyện. Được về nhà kể lại sự việc cho Trương Văn S (anh ruột Được), S muốn đi theo Được đến nhà T5 để giải quyết mâu thuẫn, Đ đồng ý rồi chuẩn bị 02 cây dao Thái lan cán vàng (01 cây Được cất giấu trong người, 01 cây đưa cho S). Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 67AA-895.70 chở Được đến nhà T5. Lúc này, Đ và S cự cãi với L rồi rút dao Thái lan đâm về hướng L nhưng không trúng, L bỏ chạy, cả nhóm L thấy vậy nên cùng bỏ chạy ra đường. S và Đ cầm dao đuổi theo vừa đuổi vừa la chửi lớn tiếng, chạy được khoảng 50 mét thì S và Đ đuổi kịp người chạy sau cùng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), người này sợ bị S và Đ dùng dao đâm nên nhảy xuống kênh T bỏ trốn. Lúc này, T6 vừa chạy vừa cầm ghế nhựa màu đỏ thấy Đ chạy lại gần, T6 sợ bị đâm nên cầm ghế ném trúng người Được làm Được ngã xuống đường, không có thương tích, T6 cũng ngã xuống đường. S chạy đến cầm dao trên tay phải đâm liên tiếp vào người T6 nhiều cái nhưng T6 né tránh nên S chỉ đâm trúng vào mặt của T6 01 cái gây thương tích. Sau đó, Đ cầm dao chạy đến đâm vào người T6 01 cái trúng bắp tay trái của T6 gây thương tích rồi T6 nhảy xuống kênh T bỏ trốn. Thấy vậy, S và Đ cầm dao tiếp tục rượt đuổi những người khác thêm khoảng 100 mét, chạy qua cầu K thì ngừng lại. Sấu thấy T6 bơi dưới kênh nên nhặt đá, đứng trên đường ném về phía T6 nhiều cái, vừa ném vừa la chửi lớn tiếng. Sau đó, S và Đ điều khiển xe mô tô đi về, trên đường về ném bỏ 02 cây dao xuống kênh. Sau sự việc xảy ra T6 bị thương tích ở vùng má trái và vai bên trái, đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 rồi xuất viện trong ngày.

Quá trình điều tra, thu giữ vật chứng: 01 xe mô tô biển số 67AA-895.70, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu xám trắng; 01 (một) cây dao dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm rộng 2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm rộng 1,8cm một mặt sắc, mũi nhọn, trên lưỡi dao có

in dòng chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAND (của T5 giao nộp); 01 (một) ghế nhựa màu đỏ, bị hư hỏng.

Tại Công văn số 48/UBND ngày 08/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang trình bày ý kiến: Hành vi cầm dao sắc nhọn la lối, chửi mắng, rượt đuổi, đâm và ném đá người khác gây thương tích của Trương Văn S và Trương Minh Đ xảy ra ngày 13/12/2025 tại ấp M, xã L, tỉnh An Giang đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Ủy ban nhân dân xã L đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A tiến hành điều tra xử lý hình sự các đối tượng theo đúng quy định pháp luật để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 20LX/26/KLTTCT-TTPY ngày 23/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, đối với Nguyễn Văn T6:

1. Các kết quả chính: Sẹo vùng mặt trái, kích thước (1.5 x 0.1) cm; Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay, kích thước (2.5 x 0.1) cm.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Văn T6 tại thời điểm giám định, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư là: 04%. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích trên do vật sắc nhọn gây nên.

* Về dân sự: Nguyễn Văn T6 đã nhận 7.000.000 đồng tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường thêm; đối với Nguyễn Hoài T5 bị thiệt hại 01 (một) ghế nhựa màu đỏ, do tài sản có giá trị không lớn, T5 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSKV11 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Trương Văn S, Trương Minh Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Trương Văn S, Trương Minh Đ: Khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ngày 13/12/2025, Trương Văn S và Trương Minh Đ có hành vi dùng dao rượt đuổi, la hét lớn tiếng, ném đá vào người Nguyễn Văn T6 gây thương tích 04% trên đoạn đường thuộc ấp M, xã L, tỉnh An Giang là nơi đông dân cư, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự,

an toàn xã hội tại địa phương, thấy ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra; xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, đánh giá tính chất vụ án, mức độ, hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự;

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Trương Văn S** từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Trương Minh Đ** từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về phần dân sự, phía bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về hình phạt bổ sung: hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 67AA-895.70, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu xám trắng cần trả lại cho anh **T**. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm rộng 2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 (một) ghế nhựa màu đỏ, bị hư hỏng.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: thống nhất tội danh, điểm, khoản, điều luật theo truy tố của Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội do bộc phát, thiệt hại không lớn; nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; chủ động khắc phục hậu quả cho anh **T6** nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là cao so với mặt bằng chung. Đề nghị xem xét xử các bị cáo mức đầu khung 02 năm tù, do các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa trong xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: các bị cáo chủ động sử dụng dao mang theo, khi chưa hỏi rõ thực hư và phía anh **L** cũng đã có lời xin lỗi nhưng các bị cáo cầm dao rượt đuổi, chém gây thương tích cho anh **T6**; hành vi của các bị cáo đã gây xin xao dư luận, lo sợ trong nhân dân nên mức hình phạt đề nghị là phù hợp. Đối với quan điểm người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; do các bị cáo bồi thường nên anh **T6** mới rút yêu cầu xử lý

hình sự. Do đó, không thể xem xét các bị cáo bồi thường đối với hành vi gây rối trật tự công cộng.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan Đoàn Văn Minh T, những người làm chứng Phạm Văn T2, Phan Văn H1, Nguyễn Văn K2, Lê Quang M2, Nguyễn Hoài D, Lê Nhật D1, Lê Văn H2, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Phước V, Trần Thị T3, Lê Quang V1, Nguyễn Thành N1, Nguyễn Tam B, Nguyễn Thị Ngọc T4, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Hoài T5 vắng mặt không rõ lý do, những người này đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định. Quá trình điều tra đã thu thập lời khai, sự vắng mặt của những nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng chứng kiến về diễn biến, tình tiết của vụ án hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm, bản ảnh, sơ đồ hiện trường lập ngày; phù hợp kết luận định giá tài sản số 906/KL-HĐĐG.TTHS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thường xuyên xã C. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 13/12/2025, Trần Thiện L (L), Lê Quang M2 (M), Nguyễn Văn T6 (T), Lê Nhật D2, Lê Văn H2, Phạm Văn T7, Phan Văn H1, Nguyễn Văn K2 đến nhà Nguyễn Hoài T5 thuộc ấp M, xã L, tỉnh An Giang, mục đích đến nhà T5 là do Trương Minh Đ hẹn với L đến để nói chuyện liên quan đến việc mâu thuẫn trước đó. Khi này có T5, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Phước V đang ở nhà T5. Sau đó, Lê Quang M2 cùng Nguyễn Văn T6 điều khiển xe mô tô đến nhà Đ để hòa giải cho L và Đ nhưng Đ không có ở nhà, nên M2 điện thoại cho Đ rủ đến nhà T5 để nói chuyện. Được về nhà kể lại sự việc cho Trương Văn S (anh ruột Được), S muốn đi theo Được đến nhà T5 để giải quyết mâu thuẫn, Đ đồng ý rồi chuẩn bị 02 cây dao Thái lan cán vàng (01

cây Đuối cắt giấu trong người, 01 cây đưa cho S). Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 67AA-895.70 chở Đuối đến nhà T5. Lúc này, Đ và S cự cãi với L rồi rút dao Thái lan đâm về hướng L nhưng không trúng, L bỏ chạy, cả nhóm L thấy vậy nên cùng bỏ chạy ra đường. S và Đ cầm dao đuổi theo vừa đuổi vừa la chửi lớn tiếng, chạy được khoảng 50 mét thì S và Đ đuổi kịp người chạy sau cùng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), người này sợ bị S và Đ dùng dao đâm nên nhảy xuống kênh T bỏ trốn. Lúc này, T6 vừa chạy vừa cầm ghế nhựa màu đỏ thấy Đ chạy lại gần, T6 sợ bị đâm nên cầm ghế ném trúng người Đuối làm Đuối ngã xuống đường, không có thương tích, T6 cũng ngã xuống đường. S chạy đến cầm dao trên tay phải đâm liên tiếp vào người T6 nhiều cái nhưng T6 né tránh nên S chỉ đâm trúng vào mặt của T6 01 cái gây thương tích. Sau đó, Đ cầm dao chạy đến đâm vào người T6 01 cái trúng bắp tay trái của T6 gây thương tích rồi T6 nhảy xuống kênh T bỏ trốn. Thấy vậy, S và Đ cầm dao tiếp tục rượt đuổi những người khác thêm khoảng 100 mét, chạy qua cầu K thì ngừng lại. Sáu thấy T6 bơi dưới kênh nên nhặt đá, đứng trên đường ném về phía T6 nhiều cái, vừa ném vừa la chửi lớn tiếng. Sau đó, S và Đ điều khiển xe mô tô đi về, trên đường về ném bỏ 02 cây dao xuống kênh. Sau sự việc xảy ra T6 bị thương tích ở vùng má trái và vai bên trái, đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 rồi xuất viện trong ngày. Ngày 13/12/2025, Trương Văn S và Trương Minh Đ có hành vi dùng dao rượt đuổi, la chửi lớn tiếng, ném đá vào người Nguyễn Văn T6 gây thương tích 04% trên đoạn đường thuộc ấp M, xã L, tỉnh An Giang là nơi đông dân cư, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của các bị cáo Trương Văn S và Trương Minh Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tội phạm nghiêm trọng có mức phạt tù từ 02 năm đến 7 năm.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang truy tố các bị cáo Trương Văn S và Trương Minh Đ về tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, hoàn toàn nhận biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật; Khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ngày 13/12/2025, Trương Văn S và Trương Minh Đ có hành vi dùng dao rượt đuổi, la chửi lớn tiếng, ném đá vào người Nguyễn Văn T6 gây thương tích 04% trên đoạn đường thuộc ấp M, xã L, tỉnh An Giang là nơi đông dân cư, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây dư

luận xấu trong nhân dân nên cần xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đánh giá vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng thể hiện tính giản đơn; chỉ phát sinh nhất thời, không có sự sắp xếp, cấu kết chặt chẽ; trong vụ án này, cả hai bị cáo là anh em ruột; vai trò của các bị cáo tương đồng với nhau; khi Được kể sự việc mâu thuẫn với **L** rồi **S** cùng đi giải quyết mâu thuẫn thì **S** đồng ý; các bị cáo cùng ý chí và cùng thực hiện hành vi dùng dao đánh chém, rượt đuổi nhóm người **L**, gây thương tích cho anh **T6**; hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên mức độ nguy hiểm cho xã hội là như nhau. Do đó, cần xem xét quyết định mức hình phạt tương ứng khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải được quy định theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; nhân thân chưa tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi **Đoàn Văn Minh T** khai xe mô tô biển số 67AA-895.70 là của anh ruột tên **Đoàn Hồng C** đã bán lại cho **T** và **T** cho chị **N** (vợ bị cáo **S**) mượn sử dụng; **N**, **T** không biết sự việc bị cáo **S** sử dụng xe mô tô trên chở **Đ** đến nhà **Nguyễn Hoài T5** để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; anh **T** yêu cầu nhận lại xe mô tô nêu trên là phù hợp nên trả lại.

[6] Về hình phạt bổ sung: do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, ngày 31/12/2025, **Nguyễn Văn T6** đã tự nguyện làm đơn xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với **Trương Văn S** và **Trương Minh Đ**; quá trình điều tra không thu giữ được cây dao (gây thương tích cho **Nguyễn Văn T6**) để giám định, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Hành vi **Nguyễn Văn T6** ném ghế nhựa vào người bị cáo **Đ**, không gây thương tích, mục đích để ngăn cản Được đâm **T6**, không có mục đích hủy hoại tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội danh độc lập khác là có căn cứ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trương Văn S (S)**, **Trương Minh Đ** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn S (Sáu M)** 03 năm tù (ba năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 13/02/2026.

Xử phạt bị cáo **Trương Minh Đ** 03 năm tù (ba năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 13/02/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Trả lại: 01 (một) xe mô tô biển số 67AA-895.70, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn: xám - trắng (đã qua sử dụng) cho anh **Đoàn Văn Minh T**.

3.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm rộng 2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 (một) ghế nhựa màu đỏ, bị hư hỏng.

Các vật chứng nêu trên hiện do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang tạm quản lý, *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)*.

4. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Các bị cáo **Trương Văn S**, **Trương Minh Đ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 - An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực 11 - An Giang;
- CQTHAHS thuộc Công an tỉnh An Giang; CQĐT – Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 11 - An Giang;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan; Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong

